

Bản án số: **49/2022/HC-PT**

Ngày: 04 - 03 - 2022

*V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 04 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 363 /2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 68/2021/HC-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1136/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1- Người khởi kiện: Ông Hoàng Đại H; sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Đại H: Ông Hoàng Ngọc T1; địa chỉ: TDP 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B; địa chỉ: Số 01 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại Th- Phó chủ tịch UBND thành phố B; (văn bản ủy quyền số 114/GUQ-UBND ngày 30-12-2021) có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố B: Ông Phạm Văn Th1 - PGĐ Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B - Địa chỉ: 327 Hà Huy Tập, Phường T2, TP.B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P1; bà Hoàng Thị Ng; bà Hoàng Thị Ng1; ông Hoàng Văn C1; ông Hoàng Văn V1 - Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; (Bà Hoàng Thị Ng; bà Hoàng Thị Ng1; ông Hoàng Văn C1 vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P1, ông Hoàng Văn Vũ: Ông Nguyễn Xuân Bốn – Địa chỉ: TDP 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4- Người kháng cáo: Ông Hoàng Đại H, thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Ngọc T1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Nội dung vụ án theo trình bày của các đương sự

- Người khởi kiện ông Hoàng Đại H, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Hoàng Ngọc T1 trình bày:

Ngày 04-01-2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất số: 07/2017/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059m² đất tại các phường T1, T, T2, T3, T4, T5 và xã E của Công ty TNHH-MTV Cà phê B (gọi tắt là Công ty cà phê); giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk và UBND thành phố B quản lý 897.744.7m². Trong tổng số đất thu hồi của Công ty cà phê có phần diện tích đất mà Công ty cà phê đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với hộ ông Hoàng Đại H, hợp đồng nhận khoán số: 65/Đ1/HĐ KT- CN Ngày 01-8- 2000 với Công ty Cà phê B, tỉnh Đắk Lắk với diện tích đất nhận khoán là: 8.380m² (sau diện tích trả lại để Công ty giao cho người khác) thuộc thửa số: 52, tờ bản đồ số: 6 (nay là thửa số: 01, tờ bản đồ số 6); vị trí đất tọa lạc tại: Phường T, thành phố B tỉnh Đắk Lắk; thời hạn Hợp đồng có hiệu lực pháp luật tính từ ngày 01-8-2000 đến hết ngày 31-12-2020.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 6943/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hộ ông H cho rằng Quyết định số: 6943/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 Ủy ban nhân dân thành phố B tỉnh Đắk Lắk đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định với lý do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã không xem xét bố trí tái định cư cho gia đình ông theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai năm 2013 “ *Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì*

được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất” theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về quy định về “bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

Không áp dụng xử lý chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Quyết định thu hồi đất số: 07/2017/QĐ-UBND ngày 04-01-2017; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk không tuân thủ pháp luật khi thu hồi đất về “trình tự thủ tục thu hồi đất” theo điểm a, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Không hỗ trợ tiền thuê nhà sau bàn giao mặt bằng.

Không áp dụng xử lý “hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất” được quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 83, khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013.

Không áp dụng xử lý về “Hỗ trợ đời sống khi Nhà nước thu hồi đất” được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về “bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H bổ sung yêu cầu khởi kiện về khoản hỗ trợ khác khi nhà nước thu hồi đất. Rút phần yêu cầu khởi kiện về khoản hỗ trợ tiền thuê nhà sau bàn giao mặt bằng.

- Người bị kiện, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Đoàn Ngọc Thượng trình bày tại giai đoạn sơ thẩm:

Căn cứ Quyết định 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059 m² đất tại các xã, phường: T1, T, T2, T3, T4, T5 và xã E, thành phố B; Trong đó giao diện tích 897.744,7 m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315 m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó thành phố ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Về yêu cầu của người khởi kiện ông H yêu cầu Hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B. Qua kiểm tra quá trình ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B (đợt 1) là đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ngày 24/9/2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình:

Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B (đợt 1). Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố B đã Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Đại H 03 lần vào ngày 06/10/2020, ngày 13/10/2020 và ngày 19/10/2020 theo quy định. Đến ngày 29/10/2020, ông Hoàng Đại H đã đến Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. UBND thành phố B đã thực hiện đúng quy định và việc hộ dân khởi kiện về thời gian chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi là không có căn cứ.

Ngày 29/01/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 203/STNMT-CCQLĐĐ kính gửi Sở Tư pháp về việc đề nghị có ý kiến về giá trị pháp lý của Hợp đồng nhận khoán sau khi tổ chức ký hợp đồng nhận khoán đã bị giải thể, phá sản.

Ngày 21/3/2019, Sở Tư pháp có Công văn số 162/STP-XD&KTVB trả lời Sở Tài nguyên và Môi trường về việc có ý kiến đối với giá trị của hợp đồng nhận khoán sau khi tổ chức ký hợp đồng nhận khoán đã bị giải thể, phá sản. Tại Công văn số 162/STP-XD&KTVB có trả lời cụ thể như sau: Theo quy định tại Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015 thì một trong những trường hợp chấm dứt hợp đồng là “3. Cá nhân giao kết hợp đồng chết, pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện”. Như vậy, đối với hợp đồng giao khoán đất khi công ty lâm nghiệp, lâm trường quốc doanh bị giải thể hoặc phá sản thì hợp đồng sẽ bị chấm dứt cho dù hợp đồng vẫn còn thời hạn thực hiện (thời hạn khoán).

Ngày 05/7/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1613/STNMT-CCQLĐĐ về việc điều chỉnh phương án để tổ chức thẩm định lại phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau: “*Tại thời điểm hiện nay, Công ty TNHH MTV Cà phê B đã giải thể và diện tích đất các hộ nhận khoán đang sử dụng đã được thu hồi, giao UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh. Do đó, không áp dụng các chính sách hỗ trợ cho hộ nhận khoán (hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định sản xuất)*”

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 78 Luật đất đai 2013 thì “*trường hợp đất nông nghiệp không phải là đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên của tổ chức kinh tế đã giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi đất thì hộ gia đình, cá nhân khoán không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại*”. Do đó, việc hộ dân khởi kiện về việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất là không có căn cứ.

Ngày 13/01/2021, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố có Công văn số 19/CV-TTPTQĐ về việc xét điều kiện giao đất không thông qua đấu giá khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B.

Ngày 18/5/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 86/BC-TNMT về việc xét điều kiện giao đất không thông qua đấu giá khi thực hiện Dự

án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B.

Ngày 14/7/2021, UBND thành phố có Công văn số 3050/UBND-TNMT về việc xử lý đề nghị giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ ông Hoàng Đại H của Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố khi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T. Tại Công văn số 3050/UBND-TNMT, UBND thành phố thống nhất giao đất không thông qua hình thức đấu giá đối với hộ ông Hoàng Đại H 01 lô đất.

Ngày 05/8/2021, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố có Công văn số 361/CV-TTPTQĐ về việc giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với ông Hoàng Đại H khi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B. Ngày 13/8/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 326/TNMT-TTĐ về việc xác định vị trí giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Ngày 18/8/2021, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường mời hộ ông Hoàng Đại H lên tổ chức bốc thăm chọn vị trí giao đất có thu tiền sử dụng đất. Hộ ông Hoàng Đại H không tham gia và có Đơn trình bày ý kiến của gia đình đề nghị được giao đất tại vị trí đang thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B và gia đình đồng ý chờ đến khi cơ sở hạ tầng của khu tái định cư được hoàn thiện để được bốc thăm chọn vị trí giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Việc bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi phải di chuyển chỗ ở khác là đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện liên quan đến nội dung về bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi phải di chuyển chỗ ở khác.

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh thì *“Người bị thu hồi đất có nhà ở (bao gồm các trường hợp đủ điều kiện bồi thường về đất ở, không đủ điều kiện bồi thường về đất ở) nếu không có chỗ ở nào khác thì được hỗ trợ tiền thuê nhà”*. Trường hợp này là Đất của Nhà nước giao cho Nông trường cà phê 11/3 (nay là công ty TNHH MTV cà phê B) quản lý. Nông trường cà phê 11/3 cho ông Hoàng Đại H hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê, ông Hoàng Đại H không thuộc đối tượng bị thu hồi đất nên không được hỗ trợ tiền thuê nhà sau bàn giao mặt bằng. Do đó, việc hộ dân khởi kiện về việc hỗ trợ tiền thuê nhà sau bàn giao mặt bằng là không có căn cứ.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P1; Bà Hoàng Thị Ng; Bà Hoàng Thị Ng1; Ông Hoàng Văn C1; Ông Hoàng Văn V1 và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Đồng ý với ý kiến và quan điểm như người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện đã trình bày ở trên. Không có ý kiến bổ sung gì thêm.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2021/HC-ST ngày 03-11-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Luật Đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017 ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H về yêu cầu UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ tiền thuê nhà sau bàn giao mặt bằng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H, về việc hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư tổ liên gia 35, tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đối với yêu cầu phải hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất. Phải bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H về việc hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 về phê duyệt bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư tổ liên gia 35, tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Để bổ sung khoản hỗ trợ chậm chi trả tiền bồi thường và khoản hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, khi nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo, thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo: Ngày 09-11-2021 ông Hoàng Ngọc T1, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Hoàng Đại H kháng cáo một phần bản án hành chính về nội dung bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bố trí đất tái định cư và yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm. Đối với yêu cầu hỗ trợ chậm chi trả tiền bồi thường và khoản hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu nên không kháng cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm

Người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đề nghị phải bố trí đất tái định cư và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, việc xét xử vụ án đã được thực hiện đúng trình tự thủ tục do Luật tố tụng hành chính quy định.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về yêu cầu khởi kiện và phạm vi kháng cáo: Ông Hoàng Đại H khởi kiện hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Buộc UBND thành phố B phải bổ sung khoản hỗ trợ, bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi phải di chuyển chỗ ở; việc chậm chi trả tiền bồi thường; hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất; về hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận các yêu cầu khởi kiện về việc chậm chi trả tiền bồi thường; về hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi nhà nước thu hồi đất; bác yêu cầu khởi kiện về bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi phải di chuyển chỗ ở và hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất. Ông H đã kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về các nội dung yêu cầu không được chấp nhận.

[2] Xem xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất thu hồi: Nguồn gốc đất thu hồi của ông Hoàng Đại H trước đây là của Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý. Sau đó Công ty cà phê B đã ký Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với hộ ông Hoàng Đại H, diện tích 8.380m² thuộc thửa số: 52, tờ bản đồ số: 6 (nay là thửa số: 01, tờ bản đồ số 6); vị trí đất tại: Phường T, thành phố B tỉnh Đắk Lắk. Thời hạn Hợp đồng có hiệu lực pháp luật tính từ ngày 01-8-2000 đến hết ngày 31-12-2020, vẫn còn đang thời hạn thuê đất.

Ngày 04/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,8 m² đất của Công ty cà phê B; giao cho UBND thành phố B 4.240.315m² đất còn lại quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trong tổng diện tích đất thu hồi tại phường T, thành phố B, có diện tích đất của Công ty cà phê B đã ký Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với hộ ông Hoàng Đại H. Sau đó UBND thành phố mới ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng : Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện về việc không bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi phải di chuyển chỗ ở.

Ngay sau khi ban hành Quyết định số 6943/QĐ-UBND vào ngày 24/9/2020, ngày 13/01/2021 UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã triển khai như sau: Trung

tâm phát triển Quỹ đất thành phố có Công văn số 19/CV-TTPTQĐ về việc xét điều kiện giao đất không thông qua đấu giá khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 18/5/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 86/BC-TNMT về việc xét điều kiện giao đất không thông qua đấu giá khi thực hiện Dự án: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B. Ngày 14/7/2021, UBND thành phố có Công văn số 3050/UBND-TNMT về việc xử lý đề nghị giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ ông Hoàng Đại H một lô đất.

Ngày 05/8/2021, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố có Công văn số 361/CV-TTPTQĐ về việc giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với ông Hoàng Đại H khi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B. Ngày 13/8/2021, phòng Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 326/TNMT-TTĐ về việc xác định vị trí giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Ngày 18/8/2021, Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường mời hộ ông Hoàng Đại H lên tổ chức bốc thăm chọn vị trí giao đất có thu tiền sử dụng đất. Nhưng hộ ông Hoàng Đại H không tham gia và có Đơn trình bày ý kiến của gia đình đề nghị được giao đất tại vị trí đang thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Tổ liên gia 35, Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B và chờ đến khi cơ sở hạ tầng của khu tái định cư được hoàn thiện để được bốc thăm chọn vị trí giao đất có thu tiền sử dụng đất. Như vậy gia đình ông H được xem xét giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, các Cơ quan chức năng đã tiến hành các thủ tục để giao đất ở cho ông H. Do đó, bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện này của ông Hoàng Đại H là có căn cứ. Tuy nhiên, đến nay do liên tục khiếu nại, khởi kiện nên ông Hoàng Đại H vẫn chưa được nhận đất để ở; nếu hộ ông H không có chỗ ở nào khác, hiện có nhu cầu về đất ở thì đề nghị đến các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường của thành phố B tiếp tục thực hiện việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật Đất đai.

Việc yêu cầu tái định cư tại chỗ theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai là không có căn cứ, bởi diện tích đất thu hồi của ông H là của Công ty Cà phê B, nên ông H không đủ điều kiện bồi thường về đất ở.

[4] Đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của người khởi kiện, nhận thấy:

Hộ gia đình ông H từ khi ký kết hợp đồng nhận khoán với Nông trường 10-3 với diện tích nhận khoán là: 27.000m² vào ngày 27-5-1991. Nông trường 10-3

sau đó sát nhập với Công ty Cà phê B và giao lại cho Công ty Cà phê B quản lý. Ông H tiếp tục ký Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với Công ty Cà phê B vào ngày 01-8- 2000 trên diện tích đất là 8.380m², theo nội dung của Hợp đồng thể hiện hộ gia đình ông H “là công nhân của Công ty cà phê B”. Sau khi nhận đất giao khoán, hộ gia đình ông H đã trực tiếp sản xuất cà phê trên phần diện tích đất nhận khoán. Theo tài liệu, chứng cứ mà người khởi kiện cung cấp (thể hiện tại các bút lục từ 15-17) thì hộ gia đình ông H có 06 nhân khẩu gồm có ông Hoàng Đại H, vợ là bà Nguyễn Thị P1 có nghề nghiệp công chức, đồng thời khi ký hợp đồng giao khoán là công nhân của Công ty và có 04 con gồm Hoàng Thị Ng, sinh năm 1981, Hoàng Thị Ng1, sinh năm 1983, Hoàng Văn C1, sinh năm 1986 (Đều đã chuyển khẩu từ ngày 04/10/2007) và Hoàng Văn V, sinh năm 1989 (tách lập hộ mới vào năm 2017, sau đó năm 2019 mới nhập lại vào hộ ông H). Do đó, việc canh tác trên diện tích giao khoán không phải là nguồn thu nhập chính của tất cả các thành viên hộ gia đình ông H. Vì vậy căn cứ vào khoản 6 Điều 4 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây”.

Đối chiếu với quy định trên, thấy rằng hộ gia đình ông H là công nhân của công ty cà phê B, không thuộc diện được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất. Bản án sơ thẩm bác yêu cầu này của người khởi kiện là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm. Ông Hoàng Đại H là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Hoàng Đại H (thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Ngọc T1), giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2021/HC-ST ngày 03-11-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hoàng Đại H được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT III-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long